

Hưng Yên, ngày 30 tháng 9 năm 2025

Số: 1197/QĐ-HĐBT

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Hưng Yên**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BẢO TRỢ
QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/10/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định về nội dung và mức chi tiêu của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng Bảo trợ Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1684/TTr-SYT ngày 26/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Thành viên Hội đồng bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /-ngkh

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX^{KH}

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Văn Nghiêm

UBND TỈNH HUNG YÊN
HỘI ĐỒNG BẢO TRỢ
QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Hưng Yên
(Kèm theo Quyết định số 1197/QĐ-HĐBT ngày 30/9/2025
của Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Hưng Yên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý

1. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Quỹ Bảo trợ trẻ em) có tư cách pháp nhân, có kinh phí bảo đảm hoạt động thông qua vận động, được mở tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước để giao dịch và được sử dụng con dấu của cơ quan thường trực để thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển, quản lý và sử dụng Quỹ. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh hoạt động theo quy định tại Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em.

2. Tên gọi: Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Hưng Yên.

3. Bộ máy tổ chức của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Hưng Yên gồm có Hội đồng bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em và Ban Quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em.

4. Cơ quan Thường trực Hội đồng và Ban Quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Hưng Yên là Sở Y tế tỉnh Hưng Yên, địa chỉ: Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Chức năng của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh

Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh có chức năng vận động sự đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, viện trợ quốc tế và hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em

1. Quỹ Bảo trợ trẻ em hoạt động theo nguyên tắc không vì mục đích lợi nhuận, sinh lời, không được sử dụng Quỹ để hoạt động trái pháp luật; số dư quỹ cuối năm trước được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

2. Việc huy động, quản lý và sử dụng Quỹ phải bảo đảm đúng mục đích có hiệu quả theo đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước; đồng thời, phải thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ thực hiện chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp. Kinh phí hoạt động của Quỹ được quản lý, hạch toán, quyết toán theo đúng quy định và được theo dõi, báo cáo chi tiết theo từng hoạt động Quỹ bảo trợ trẻ em.

4. Công tác lập dự toán, kế toán, quyết toán thu chi và quản lý các nguồn kinh phí hoạt động bảo trợ trẻ em: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn quy định hiện hành.

5. Nguồn tiền nhân rồi của Quỹ (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước) được gửi tiết kiệm, mua trái phiếu Chính phủ nhằm bảo toàn, tăng trưởng quỹ, phục vụ cho hoạt động của quỹ.

6. Quỹ có trách nhiệm chấp hành việc kiểm tra, thanh tra tài chính, kiểm toán theo quy định của nhà nước.

Điều 4. Đối tượng được Quỹ Bảo trợ trẻ em hỗ trợ

1. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại khoản 1, Điều 10 của Luật Trẻ em năm 2016 gồm: Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ; trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em không nơi nương tựa; trẻ em khuyết tật; trẻ em nhiễm HIV/AIDS; trẻ em vi phạm pháp luật; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở; trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực; trẻ em bị bóc lột; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em bị mua bán; trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo; trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc;

2. Trẻ em mắc các bệnh nặng, hiểm nghèo, chi phí điều trị cao; bị tai nạn thương tích;

3. Trẻ em bị thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn;

4. Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em là con thương binh, liệt sĩ vượt khó vươn lên trong học tập, có kết quả học tập đạt từ khá hoặc tương đương trở lên;

5. Trẻ em được tài trợ theo địa chỉ cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.

6. Hỗ trợ cho các đối tượng trẻ em khác phù hợp với tôn chỉ và mục đích của Quỹ.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM TỈNH

Mục 1

HỘI ĐỒNG QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM TỈNH

Điều 5. Hội đồng bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh

1. Hội đồng bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Hưng Yên (gọi tắt là Hội đồng bảo trợ Quỹ) gồm những người có uy tín, hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, có tâm huyết với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, được giới thiệu hoặc tự nguyện tham gia bảo trợ và vận động nguồn lực cho Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.

2. Hội đồng bảo trợ Quỹ gồm: Chủ tịch Hội đồng (đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh); Phó Chủ tịch Hội đồng (đại diện lãnh đạo Sở Y tế); các thành viên Hội đồng bảo trợ Quỹ là đại diện lãnh đạo các sở, ngành, đoàn thể, tổ chức (Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Báo và Phát thanh, truyền hình Hưng Yên; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên; Thường trực Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch Công đoàn Công ty Điện lực Hưng Yên); Thư ký Hội đồng (Chi cục trưởng Chi cục Dân số và Trẻ em). Hội đồng bảo trợ Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, kiện toàn.

3. Chủ tịch Hội đồng bảo trợ Quỹ được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó chủ tịch Hội đồng bảo trợ Quỹ được sử dụng con dấu của đơn vị công tác để điều hành hoạt động của Hội đồng bảo trợ Quỹ.

4. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Hội đồng bảo trợ Quỹ do Chủ tịch Hội đồng bảo trợ Quỹ phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn và hằng năm của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh trên cơ sở chương trình, kế hoạch hành động quốc gia, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo đảm quyền trẻ em làm cơ sở cho việc sử dụng nguồn vốn của Quỹ trong năm.

2. Bảo trợ và tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động tài trợ nhằm phát triển nguồn vốn cho Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh. Quyết định các biện pháp nhằm tăng nguồn vốn cho Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Hội đồng bảo trợ Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số (trên 1/2 số thành viên Hội đồng bảo trợ Quỹ đồng ý), Hội đồng bảo trợ Quỹ họp thường kỳ một năm từ 1 đến 2 lần; trong trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp bất thường theo quyết định của Thường trực Hội đồng bảo trợ Quỹ hoặc ít nhất 1/3 số thành viên Hội đồng bảo trợ Quỹ yêu cầu.

Thường trực Hội đồng bảo trợ Quỹ chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập hội nghị.

2. Việc xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội đồng bảo trợ Quỹ trong thời gian giữa các cuộc họp thường kỳ do Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh tham mưu, báo cáo Thường trực Hội đồng bảo trợ Quỹ xem xét, quyết định.

3. Các thành viên Hội đồng tham dự các cuộc họp do Hội đồng bảo trợ Quỹ triệu tập, tham gia vận động nguồn lực cho Quỹ trong lĩnh vực công tác và do Hội đồng bảo trợ Quỹ phân công.

Mục 2

BAN QUẢN LÝ QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM TỈNH

Điều 8. Ban Quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh

1. Ban Quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh có Giám đốc Quỹ (theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh) và các thành viên (do Giám đốc Sở Y tế quyết định).

2. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng bảo trợ Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.

3. Ban Quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh có các thành viên kiêm nhiệm phụ trách các lĩnh vực: Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động của Quỹ; tuyên truyền vận động xây dựng Quỹ; kế toán, thủ quỹ Quỹ; giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ theo lĩnh vực được phân công hoặc ủy quyền.

4. Ban Quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Hưng Yên được sử dụng con dấu nơi cơ quan công tác của Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý Quỹ

1. Xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm để vận động phát triển Quỹ.

2. Khai thác, thu nhận các nguồn đóng góp trong nước và nước ngoài tạo nguồn vốn cho Quỹ Bảo trợ trẻ em. Phát triển nguồn vốn thông qua những hoạt động kinh tế, văn hóa và tiếp nhận nguồn tài trợ có tính chất từ thiện theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các cấp, các ngành liên quan, các địa phương, các đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án, các hoạt động hỗ trợ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn.

4. Tổ chức tuyên truyền các hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em và công khai kết quả đóng góp của các nhà tài trợ.

5. Quản lý sử dụng tài chính, tài sản được giao và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

6. Cử cán bộ, công chức làm công tác Quỹ Bảo trợ trẻ em tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và hướng dẫn việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em theo quy định.

7. Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án theo quy định của pháp luật.

8. Định kỳ báo cáo Bộ Y tế; Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em về tình hình thu, chi, tích lũy, quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.

9. Giải quyết, tham mưu giải quyết các ý kiến, khiếu nại về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Mục 3

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM TỈNH

Điều 10. Nguồn thu của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp bằng tiền, hiện vật, giấy tờ có giá, các quyền tài sản và các loại tài sản khác của các cơ quan, tổ chức, doanh

nghiệp, cá nhân trong nước, nước ngoài dưới hình thức ủng hộ, hợp đồng tặng cho tài sản, hiến tặng, di chúc của người để lại tài sản hoặc dưới các hình thức khác vào Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.

3. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp bao gồm:

3.1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao.

3.2. Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên theo định mức chi quản lý hành chính đối với số biên chế được cấp có thẩm quyền giao làm nhiệm vụ quản lý Quỹ.

3.3. Kinh phí thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, đề án do Nhà nước đặt hàng (nếu có).

3.4. Kinh phí đối ứng cho các dự án viện trợ, tài trợ (nếu có).

4. Thu từ lãi tiền gửi.

5. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 11. Tổ chức vận động ủng hộ Quỹ

1. Hội đồng Bảo trợ Quỹ tổ chức vận động sự đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân dưới các hình thức: Bằng tiền, bằng hiện vật, bằng việc trực tiếp vận động những người khác tham gia đóng góp xây dựng Quỹ; không hạn chế mức đóng góp tối đa.

2. Hằng năm, Hội đồng Bảo trợ Quỹ thông báo mức vận động đề xuất, số hiệu tài khoản của Quỹ đến từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để huy động các tổ chức, cá nhân, các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động... tham gia ủng hộ Quỹ. Ngoài ra, Hội đồng Bảo trợ Quỹ còn vận động sự đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước, nước ngoài hoặc tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.

3. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh tổng hợp kết quả vận động Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.

Điều 12. Thẩm quyền, nội dung và mức chi của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh

1. Thẩm quyền quyết định chi Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh

Giám đốc Quỹ làm chủ tài khoản và ký các chứng từ thu, chi Quỹ, duyệt chi các khoản chi phí quản lý Quỹ, quyết định mức hỗ trợ cho trẻ em thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Quỹ.

2. Nội dung chi của Quỹ Bảo trợ trẻ em

2.1. Hỗ trợ chi phí khám sàng lọc, phẫu thuật, phục hồi chức năng cho trẻ em bị các loại khuyết tật, như: Phẫu thuật mắt, phẫu thuật vá môi hở hàm ếch; phẫu thuật dị tật vận động; phẫu thuật tim bẩm sinh cho trẻ em có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn.

2.2. Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh, đi lại và tiền ăn hoặc hỗ trợ đột xuất cho trẻ em bị mắc các bệnh nặng, hiểm nghèo, bị tai nạn, thương tích chi phí điều trị cao.

2.3. Hỗ trợ học bổng, sách vở, đồ dùng học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, con thương binh, liệt sỹ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn vượt khó học khá, giỏi (hoặc tương đương); hỗ trợ kinh phí học nghề: học phí, tiền ăn, sách, vở và đồ dùng học tập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn có nhu cầu học nghề; hỗ trợ trẻ em tài năng, năng khiếu đặc biệt; trẻ em tham gia giao lưu các chương trình hội trại, diễn đàn, hội diễn văn nghệ, thể thao.

2.4. Bảo trợ hoặc bảo trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (theo 14 nhóm đối tượng được quy định trong Luật Trẻ em); trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ, có hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn.

2.5. Hỗ trợ tổ chức các ngày lễ, kỉ niệm cho trẻ em như: Ngày quốc tế thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu, gặp mặt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vượt khó; tặng quà cho trẻ em nhân dịp các ngày lễ, tết và Tháng hành động vì trẻ em...

2.6. Hỗ trợ đột xuất và hỗ trợ khác (hỗ trợ đột xuất cho trẻ em bị thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, bị tai nạn rủi ro; trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực, trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em nghiện ma túy, trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em lang thang; tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn,...

2.7. Hỗ trợ trẻ em có địa chỉ cụ thể theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ và hỗ trợ trẻ em khác phù hợp với tôn chỉ và mục đích của Quỹ.

2.8. Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi; điem vui chơi giải trí và hỗ trợ trang thiết bị học tập cho các điểm trường.

2.9. Chi hoạt động quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em: Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh được trích tối đa 10% trên tổng số thu hằng năm của quỹ (trừ các khoản thu tài trợ có địa chỉ cụ thể, tài trợ bằng hiện vật và hỗ trợ của ngân sách nhà nước) để chi cho công tác quản lý quỹ. Căn cứ vào nguồn thu hằng năm, Giám đốc Quỹ duyệt chi khi được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt định mức chi phí quản lý quỹ phù hợp với tình hình hoạt động của quỹ. Nội dung và mức chi quản lý Quỹ:

a) Chi hoạt động thường xuyên và không thường xuyên được thực hiện theo quy định hiện hành về nội dung chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù của quỹ, gồm:

- Chi công tác tuyên truyền, vận động để huy động nguồn tài trợ;

- Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng tài trợ đến đối tượng (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa, chi phí chuyên tiền; chi phí khác);

- Chi cho việc khảo sát, lập dự án và kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ cho trẻ em;

- Chi khen thưởng cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc vận động nguồn tài trợ và đóng góp cho hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em;

- Chi đặc thù khác có liên quan đến hoạt động của quỹ.

Mức chi thực hiện theo chế độ, định mức chi hiện hành của Nhà nước.

3. Mức chi đặc thù cho đối tượng được Quỹ Bảo trợ trẻ em hỗ trợ

3.1. Bảo trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng/em/năm.

3.2. Bảo trợ cho trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn nhân dịp các ngày lễ, tết, Tháng hành động vì trẻ em, mức hỗ trợ từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/em/năm.

3.3. Hỗ trợ chi phí khảo sát, khám phân loại để chỉ định phẫu thuật cho trẻ em khuyết tật.

- Hỗ trợ khám bệnh tim tối đa 1.000.000 đồng/em/lần.

- Hỗ trợ khám các bệnh khác: 500.000 đồng/em/lần.

3.4. Phẫu thuật cho trẻ em

- Hỗ trợ tiền đi lại cho trẻ em:

+ Trẻ em được phẫu thuật trong tỉnh tối đa: 180.000 đồng/em/lần.

+ Trẻ em được phẫu thuật tại tỉnh khác tối đa: 450.000 đồng/em/lần.

- Hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em: 500.000 đồng/em/lần.

- Chi phí khác gồm: ảnh, hồ sơ...: 120.000 đồng/em/lần.

- Hỗ trợ chi phí phẫu thuật cho trẻ em bị dị tật vận động, phẫu thuật nụ cười và phẫu thuật mắt: Theo giá thực tế tại các bệnh viện, cơ sở y tế được cấp phép hành nghề.

- Chi phí phẫu thuật và điều trị các bệnh về tim cho trẻ em có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; mức chi tối đa 1 ca không quá 40.000.000 đồng (sau khi trừ bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách trẻ em được hưởng). Trường hợp đặc biệt Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh trình Chủ tịch Hội đồng bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh phê duyệt mức chi cụ thể.

3.5. Hỗ trợ học bổng cho trẻ em thuộc diện: có hoàn cảnh đặc biệt; con thương binh, liệt sỹ; trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em con gia đình có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn đạt kết quả đánh giá hoạt động giáo dục đạt hoàn thành xuất sắc hoặc hoàn thành tốt (đối với học sinh tiểu học); đạt từ khá trở lên (đối với học sinh trung học cơ sở) hoặc là học sinh đạt giải trong các cuộc thi, hội thi và có phẩm chất tốt. Mức hỗ trợ từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/em/năm.

3.6. Hỗ trợ trẻ em tài năng, năng khiếu đặc biệt, trẻ em tham gia Diễn đàn, hội diễn văn nghệ, thể thao, mức hỗ trợ từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/em/năm.

3.7. Hỗ trợ trẻ em bị tai nạn, thương tích: Mức hỗ trợ từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/em.

3.8. Hỗ trợ đồ dùng học tập cho trẻ em từ 6 - dưới 16 tuổi thuộc diện: Có hoàn cảnh đặc biệt; con thương binh; liệt sỹ; trẻ em thuộc hộ nghèo; hộ cận nghèo; trẻ em có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, khó khăn có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện, đạt kết quả đánh giá hoạt động giáo dục đạt hoàn thành xuất sắc hoặc hoàn thành tốt (đối với học sinh tiểu học); đạt từ khá trở lên (đối với học sinh trung học cơ sở) hoặc là học sinh đạt giải trong các cuộc thi, hội thi và có phẩm chất tốt. Mức hỗ trợ 1.000.000 đồng - 2.000.000 đồng/em/năm.

3.9. Chi hỗ trợ tổ chức sự kiện cho trẻ em: Tổ chức các ngày lễ, kỷ niệm cho trẻ em như Tháng hành động vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, gặp mặt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vượt khó...

- Chi cho trẻ em và người đi kèm tham gia các hoạt động do Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh tổ chức:

+ Hỗ trợ đi lại, thuê phòng ngủ; hỗ trợ tiền ăn: Áp dụng mức chi công tác phí, hội nghị từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

+ Tặng quà cho trẻ em tham gia các sự kiện: Mức hỗ trợ 300.000 đồng/em/lần.

- Tặng quà tại các điểm tổ chức sự kiện cho trẻ em khi mời Lãnh đạo tỉnh tham dự, mức quà tặng không quá 10.000.000 đồng/điểm.

- Các chi phí khác: Thuê tổ chức sự kiện, thuê xe đưa đón trẻ em, thuê hội trường, địa điểm, các khoản thuê mướn khác, phí, lệ phí làm thủ tục, giấy tờ cho trẻ em theo quy định hiện hành và có trong dự toán duyệt.

3.10. Tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại cộng đồng và trẻ em sống trong các cơ sở trợ giúp xã hội, trẻ em phải điều trị dài ngày tại các cơ sở y tế nhân dịp các ngày lễ, tết, các sự kiện cho trẻ em. Mức hỗ trợ từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng/em.

3.11. Hỗ trợ xe đạp cho trẻ em là học sinh con thương binh, liệt sỹ, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn có ý thức vươn lên đạt học lực khá, giỏi hoặc tương đương; định mức 2.000.000 đồng/em/chiếc.

3.12. Cấp xe lăn cho trẻ em khuyết tật: Định mức 2.200.000 đồng/chiếc/em/năm.

3.13. Hỗ trợ đột xuất và hỗ trợ khác: Hỗ trợ đột xuất cho trẻ em bị thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, tai nạn rủi ro, hỗ trợ xây dựng các công trình phúc lợi; quà tặng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ trẻ em thuộc hộ nghèo bị suy dinh dưỡng; trẻ em mồ côi; trẻ em không nơi nương tựa; trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng

về thể chất và tinh thần do bị bạo lực; trẻ em vi phạm pháp luật; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục Trung học cơ sở; trẻ em bị bóc lột; trẻ em bị mua bán; trẻ em mắc các bệnh nặng, hiểm nghèo; tổ chức thăm, viếng trẻ em bị tai nạn, ốm đau hoặc tử vong,..các khoản chi phí hỗ trợ khác phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Hưng Yên:

- Hỗ trợ đột xuất do Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh duyệt chi khi được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt: Mức chi cụ thể cho từng lần hỗ trợ đột xuất không vượt quá 10.000.000 đồng/đôi tượng và 50.000.000 đồng/lần hỗ trợ. Các trường hợp hỗ trợ đột xuất khác vượt quá mức nêu trên Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh trình Chủ tịch Hội đồng bảo trợ Quỹ phê duyệt mức chi theo từng trường hợp cụ thể.

3.14. Hỗ trợ xây dựng điểm vui chơi hoặc thiết bị đồ chơi; thiết bị học tập cho điểm trường, mức hỗ trợ không vượt quá 50.000.000 đồng/điểm.

3.15. Hỗ trợ lớp học ngôn ngữ trị liệu, lớp học nuôi dạy trẻ tự kỷ - Hỗ trợ cho trẻ em câm, điếc học chương trình ngôn ngữ trị liệu, mức hỗ trợ từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/em.

3.16. Hỗ trợ trẻ em tự kỷ tham dự lớp học trẻ em tự kỷ (lớp học không quá 10 em), mức hỗ trợ từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/em.

Điều 13. Nội dung chi của các chương trình, dự án được tài trợ

Đối với các chương trình, dự án được tài trợ, nội dung chi thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà tài trợ và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 14. Công tác lập dự toán, kế toán, quyết toán thu, chi

Việc lập, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi Quỹ bảo trợ trẻ em thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 15. Khen thưởng, kỷ luật đối với các hành vi vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có thành tích trong việc đóng góp xây dựng, quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Hưng Yên được cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ vận động ủng hộ, quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Hưng Yên nếu có hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lý theo quy định pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

1. Sở Y tế tỉnh Hưng Yên cơ quan thường trực, có trách nhiệm giúp Hội đồng bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh theo quy định của Quy chế này.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thu, chi Quỹ theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, nội dung cuộc vận động ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh; đồng thời, tổ chức vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, thành viên của tổ chức mình tham gia ủng hộ Quỹ.

4. Quy chế này gồm 3 chương và 16 Điều; trong quá trình thực hiện Quy chế, có những nội dung, điều khoản nào chưa phù hợp, Sở Y tế (cơ quan Thường trực) có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, báo cáo đề xuất trình Chủ tịch Hội đồng bảo trợ Quỹ xem xét, quyết định./...*nghe*

HỘI ĐỒNG BẢO TRỢ QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM